BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019

QUẬN 4 — **PHƯỜNG 2** — THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

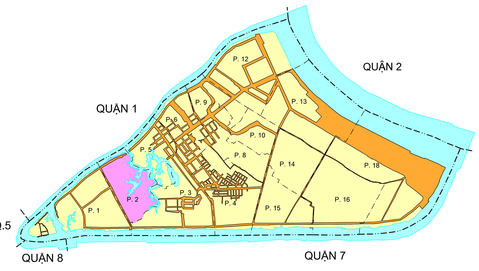

PHƯỜNG CÔ GIANG
QUẬN 1

PHƯỜNG 5

PHƯỜNG 5

PHƯỜNG 3

PHƯỜNG 1

PHƯỜNG 3

KÊNH BẾN NGHÉ

Đường Bến Vân Đồn

Rạch Cầu Dừa

Cầu Đường Nguyễn Khoái

Hẻm 277 Bến Vân Đồn

Hẻm 303/18 Bến Vân Đồn

Hẻm 303 Bến Vân Đồn

Hẻm 289 Bến Vân Đồn

Hẻm 144 Nguyễn Khoái

Hẻm 86 Nguyễn Khoái

Hẻm 62 Nguyễn Khoái

Hẻm 40 Nguyễn Khoái

Hẻm 13 Nguyễn Khoái

Hẻm 64 Nguyễn Khoái

Hẻm

TMD — Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam -chi nhánh 4 Hẻm 277 Bến Vân Đồn

Khu nhà ở cao tầng và văn phòng kết hợp trung tâm thương mại 320 Bến Vân Đồn — SKC 2019 ODT 0,20

TMD — Chi nhánh hoá dầu Sài Gòn

TMD — Trạm xăng

TMD — C.ty cổ phần hoá dầu Petrolimex

TMD+ODT+DGD — ODT — 2019 — 0,09

TSC — UBMT tổ quốc

DGD — Trg.Tiểu học Đoàn Thị Điểm

DGD — Trg. Mầm non 2

DGD — Trung tâm giáo dục thường xuyên Q.4

DGD — Trg. THCS Nguyễn Huệ

TSC — Phường đội

Chỉnh trang rạch Cầu Dừa — ODT+DGT — DKV — 2019 — 0,18

TMD — HTX TMDV-Kênh tè

SON+ODT+DGT — SON — 2019 — 0,19

DGD — Trg. Mầm non

Công viên Hồ Khánh Hội Giai đoạn 4 — ODT+DGT+DKV+SON — DKV — 2019 — 4,78

DKV — Khu giải tỏa Công viên Hồ Khánh Hội giai đoạn 2

TMD+ODT+TON+TSC — ODT — 2019 — 0,98

TON — Chùa Linh Quang Tịnh Xá

TON — Chùa Ngọc Minh Đài

TON — DGD — Trg. Mầm non

DGD — Trg. THCS Quang Trung

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019
(Tổng diện tích tự nhiên 19,33 ha)

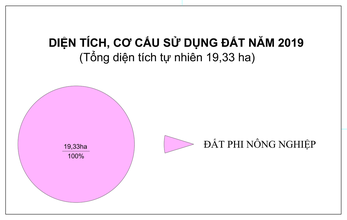

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH
Đất ở tại đô thị	ODT	Mã HT [ODT]	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	Mã HT [DYT]
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	Mã HT [TSC]	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	Mã HT [DGD]
Đất CS sản xuất phi NN	SKC	Mã HT [SKC]	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	Mã HT [DTT]
Đất thương mại dịch vụ	TMD	Mã HT [TMD]	Đất xây dựng cơ sở khoa học, công nghệ	DKH	Mã HT [DKH]
Đất quốc phòng	CQP	Mã HT [CQP]	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	Mã HT [DXH]
Đất an ninh	CAN	Mã HT [CAN]	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối	SON	Mã HT [SON]
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	Mã HT [DTS]	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	Mã HT [TIN]
Đất chợ	DCH	Mã HT [DCH]	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Mã HT [TON]
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	Mã HT [DDT]	Đất NT, ND, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	Mã HT [NTD]
Đất bãi rác, xử lý chất thải	DRA	Mã HT [DRA]	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	Mã HT [DBV]
Đất công trình công cộng khác	DCK	Mã HT [DCK]	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	Mã HT [DVH]
Đất giao thông	DGT	Mã HT [DGT]	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	Mã HT [DKV]
Đất công trình năng lượng	DNL	Mã HT [DNL]	Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất Năm...-Năm kế hoạch DT - diện tích thực hiện trong năm kế hoạch	Mã HT	Mã HT Năm... Mã KH [DT]
Đất sinh hoạt cộng cộng	DSH	Mã HT [DSH]			

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU KẾ HOẠCH
Địa giới hành chính cấp quận			Đình, chùa, miếu, đền		
Địa giới hành chính cấp phường			Trạm biến thế		
Đường giao thông			Sân vận động		
Sông, suối, hồ, ao			Trường học, nhà trẻ		
Cầu bê tông			Bệnh viện, trạm y tế		
Cầu vượt			Nhà thờ		
Trụ sở UBND Quận			Chợ		
Trụ sở UBND Phường			Bưu điện		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH ĐẤT VIỆT
Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 201...	*Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 201...*	*Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 201...*	*Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 201...*
CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 Quận 4
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phường 2, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°45', múi chiếu 3°

TỶ LỆ 1:1000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
- Công ty cổ phần XNK và Công nghệ Địa chính Đất Việt
- UBND phường 2 - Quận 4 phối hợp thực hiện